

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2020/HNGĐST**
Ngày 10/01/2020
“Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Văn Chung**.
- Các hội thẩm nhân dân: + Ông **Thiều Quang An**.
+ Ông **Hồ Ngọc Ánh**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Cúc Phương** – Thư ký Tòa án, TAND huyện Vĩnh Linh.

Ngày 10 tháng 01 năm 2020, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 199/2019/TLST – HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2019 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2019/QĐST – HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị H** – sinh năm 1995.
Trú tại: MT, Th Th, LT, QB. Có mặt.
- Bị đơn: Anh **Trần Văn T** – sinh năm 1981.
Trú tại: PL, VL, Vĩnh Linh, Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 10 năm 2019 chị Lê Thị H trình bày:

Về tình cảm: Chị Lê Thị H và anh Trần Văn T sau một thời gian tìm hiểu và tự nguyện kết hôn năm 2016 tại UBND xã Vĩnh Long, Vĩnh Linh, Quảng Trị. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống với nhau khoảng 10 ngày thì phát sinh mâu thuẫn, nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở thôn M T, xã Th Th, L Th, Q B sinh sống cho đến nay. Trong thời gian hai vợ chồng chị sống ly thân ít có thời gian gặp và liên lạc nhau. Chị H đã nhiều lần liên lạc với anh T để nối lại tình cảm vợ chồng nhưng anh T vẫn cố tình lẩn tránh không muốn gặp. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn với anh Trần Văn T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã gửi thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp và hòa giải và các quyết định của Tòa án (Công văn cấp tổng đạt, niêm yết hợp lệ) nhưng anh T không có ý kiến và không đến Tòa án theo thông báo, quyết định của

Tòa án nên không thể tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị H và anh Trần Văn T tranh chấp về ly hôn; Anh Tình có hộ khẩu đăng ký thường trú thôn Ph L V L, Vĩnh Linh, Quảng Trị. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh. Sau khi nhận đơn khởi kiện Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đầy đủ theo quy định của BLTTDS về việc thụ lý vụ án, cấp tổng đạt, niêm yết các thông báo quyết định của Tòa án.

[2] Bị đơn, anh Trần Văn T đã được Tòa án tiến hành thông báo và niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ thời gian đại điểm đến tòa án để ghi ý kiến, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án cũng như tham gia phiên tòa nhưng anh Tình không có ý kiến cũng như vắng mặt không có lý do; Căn cứ điểm khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về nội dung tranh chấp: Chị Lê Thị H và anh Trần Văn T kết hôn năm 2016 tại UBND xã VL, V L, Quảng Trị. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống với nhau khoảng 10 ngày phát sinh mâu thuẫn nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở thôn M T, Th Th L Th, Quảng Bình sinh sống cho đến nay. Chính quyền địa phương nơi chị H đang sinh sống đã xác nhận lời trình bày trên của chị H là đúng. Trong thời gian không sống cùng nhau anh chị không gặp nhau và ít liên lạc với nhau. Nay chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H xin được ly hôn với anh Trần Văn T.

Về phía anh Trần Văn T Tòa án đã phối hợp với chính quyền địa phương nơi anh T có hộ khẩu thường trú cấp tổng đạt, niêm yết các thông báo, quyết định của Tòa án cho anh T biết, nhưng anh Tình không trình bày ý kiến cũng như không đến Tòa án theo thông báo, quyết định của Tòa án để giải quyết vụ án. Nay chị H kiên quyết xin ly hôn với anh T vì mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn. HĐXX thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, tình cảm vợ chồng không còn, nên có cơ sở cho chị H ly hôn với anh T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về án phí:Chị Lê Thị Hòa chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số

326/2016/UNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H xử: Chị Lê Thị H được ly hôn với anh Trần Văn T.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí DSST. Được trừ đi số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000075 ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh. Chị H đã nộp đủ..

Nguyên đơn, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Vĩnh Linh;
- Chi cục THADS h. Vĩnh Linh;
- Đương sự;
- UBND xã Vĩnh Long.
- LưuHSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Chung